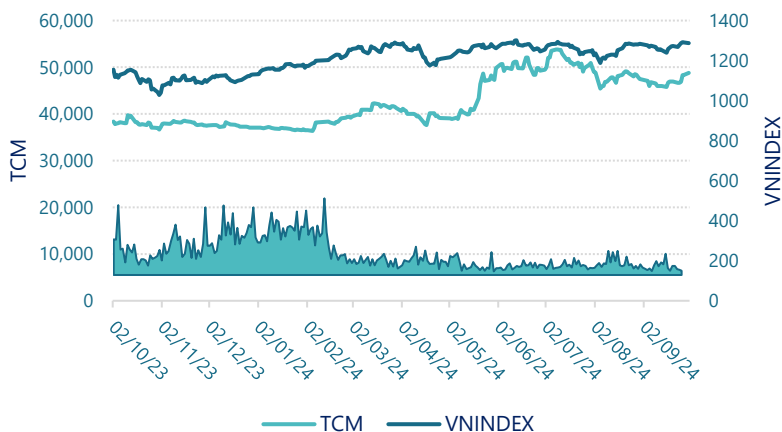




CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (HSX: TCM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	48,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	53,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	36,364
SL cổ phiếu LH	101,855,032
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,824,180
% sở hữu nước ngoài	48.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,971
P/E	21.0
EPS	2,325

DT thuần

Q3/24

1,105

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 258 | 30.4%

YoY: ▲ 186 | 20.2%

LN sau thuế

Q3/24

81.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.20 | 12.7%

YoY: ▲ 27.3 | 50.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/24

9.8%

+/- YoY: ▲ 1.4%

DT thuần

9T 2024

2,885

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 375 | 14.9%

LN sau thuế

9T 2024

216

tỷ VNĐ

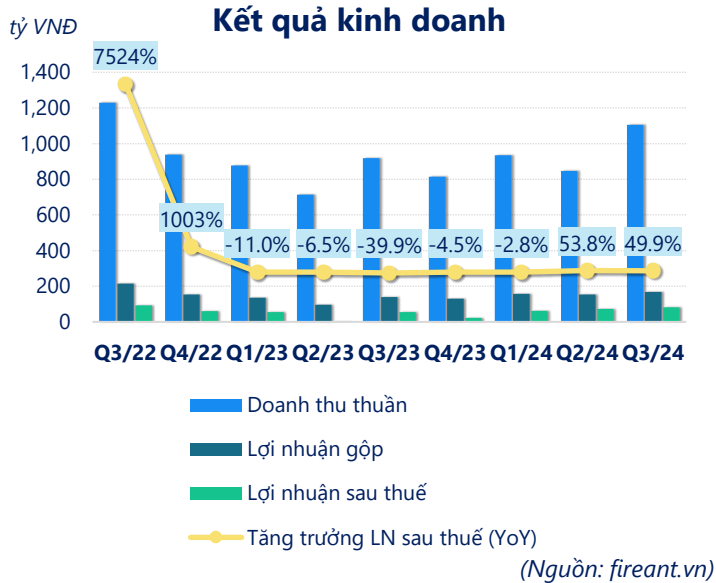
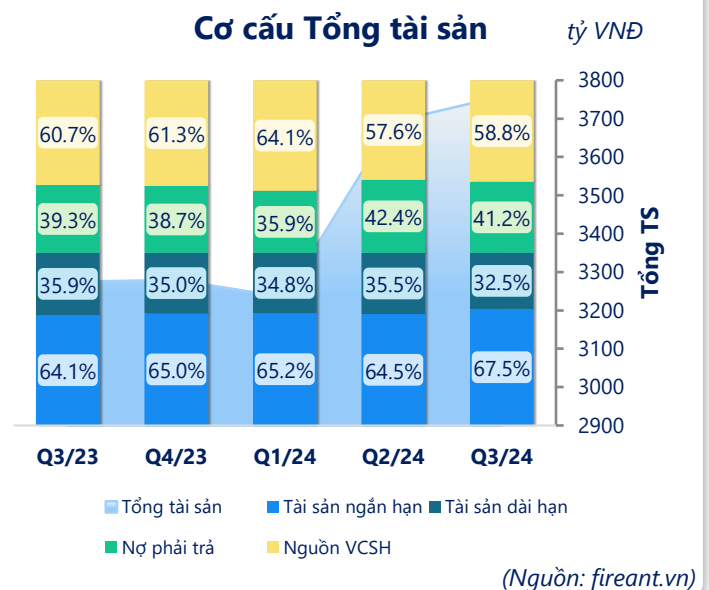
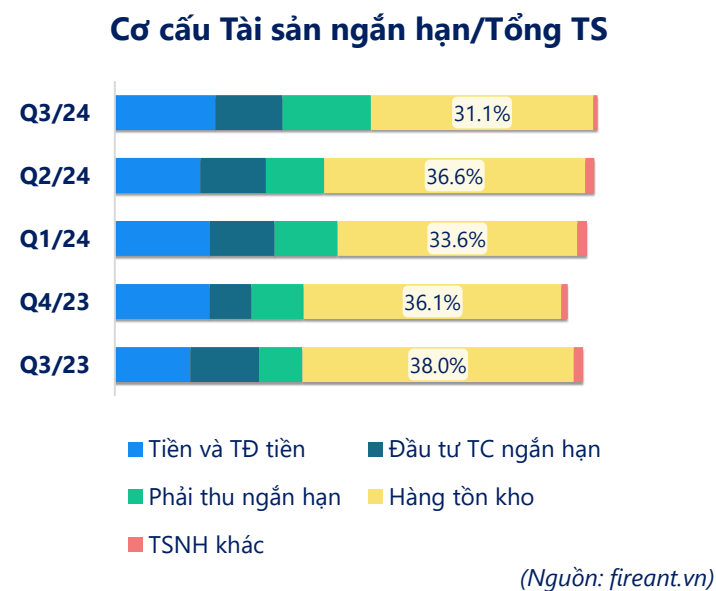
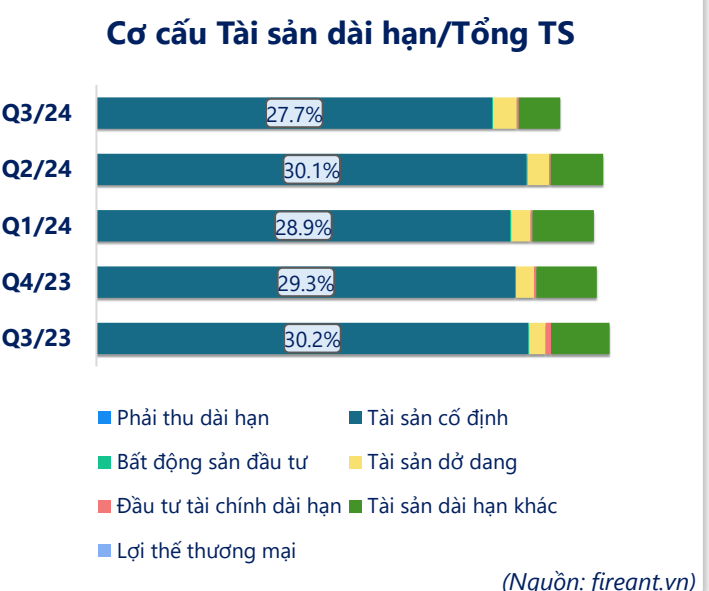
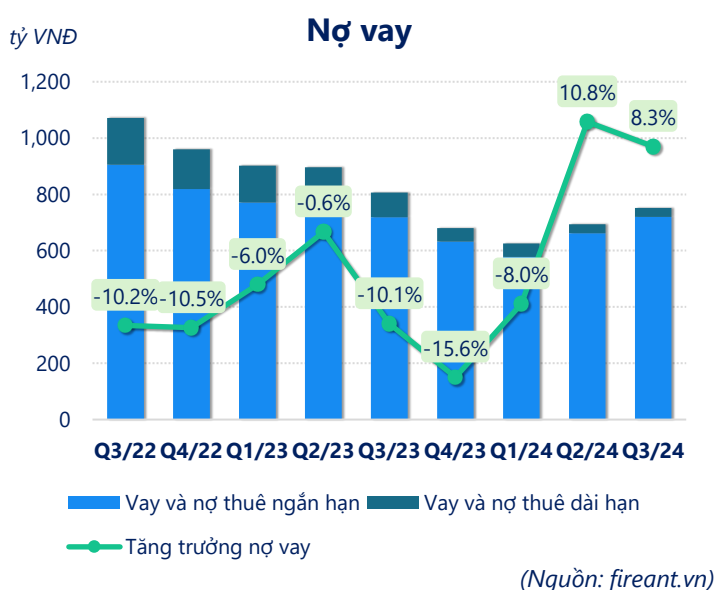
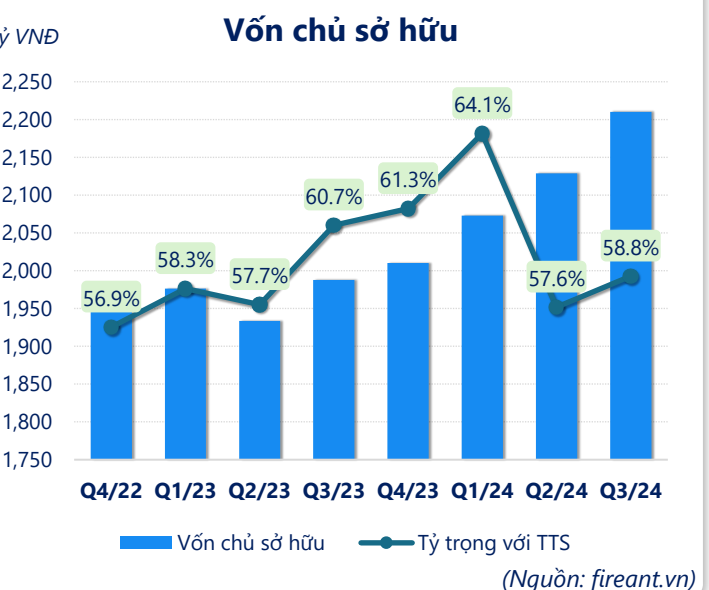
YoY: ▲ 105 | 94.2%

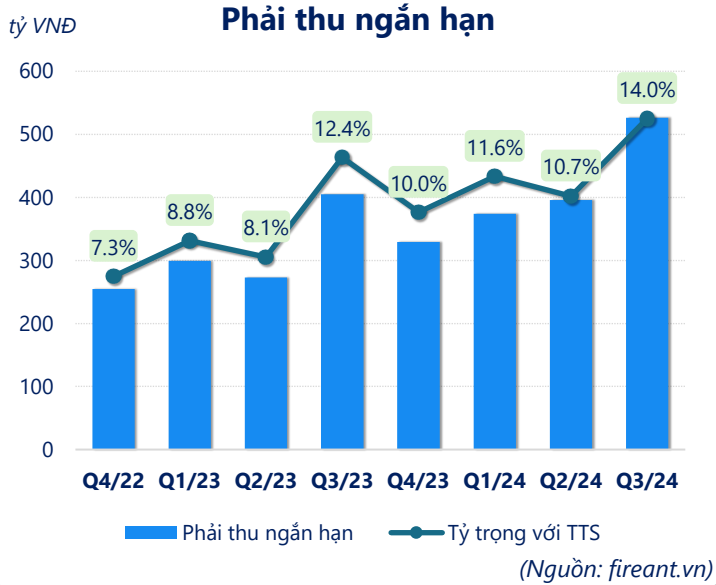
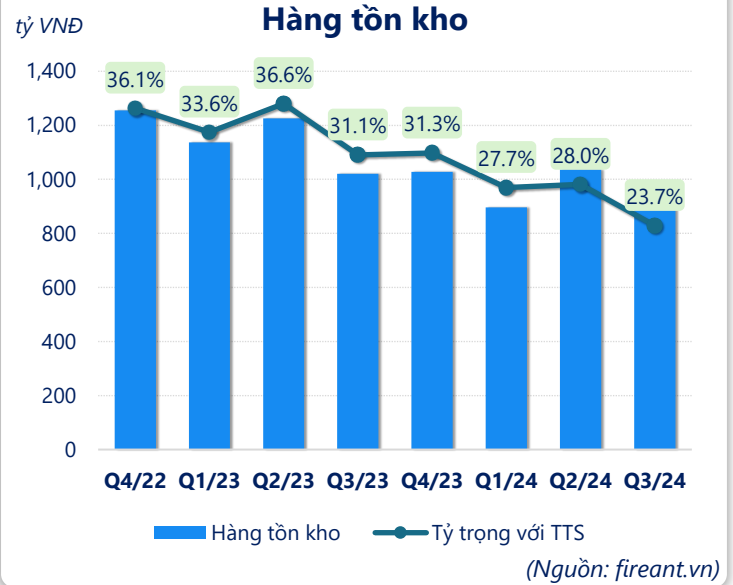
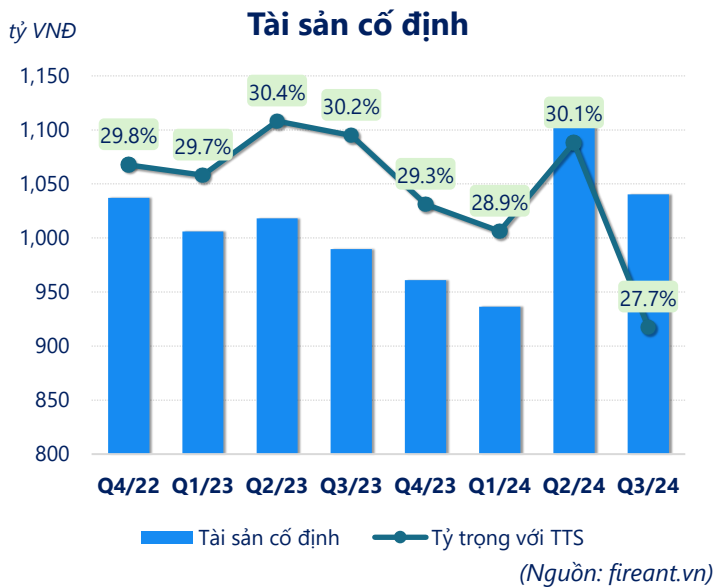
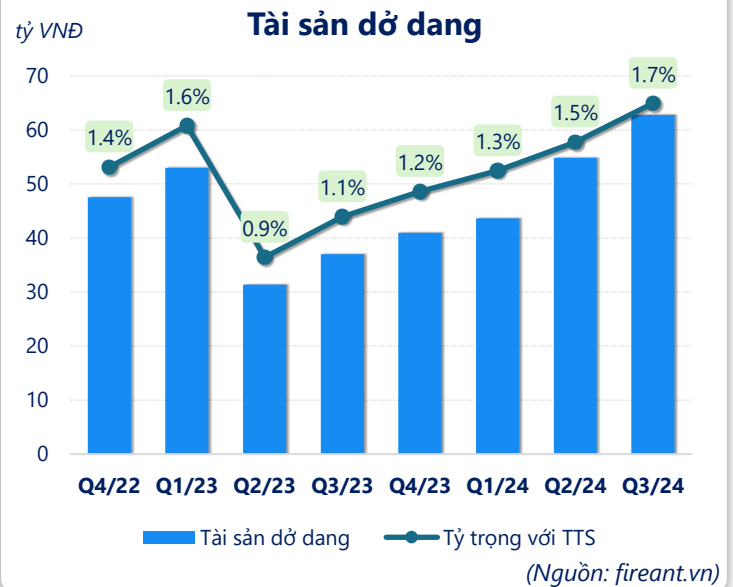
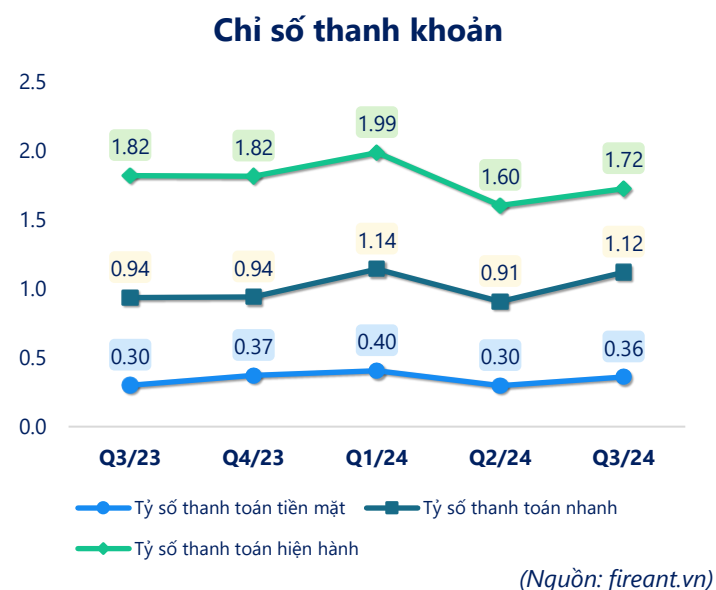
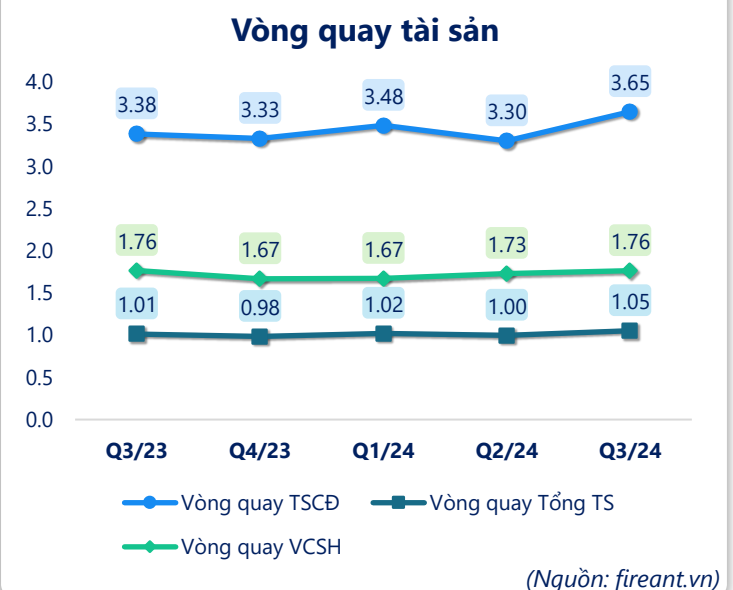
ROE

Q3/24

11.3%

+/- YoY: ▲ 2.6%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	3,275	3,279	3,235	3,692	3,759
Tài sản ngắn hạn	2,098	2,131	2,108	2,383	2,539
Tiền và tương đương tiền	346	435	430	442	530
Đầu tư tài chính ngắn hạn	308	313	364	415	532
Phải thu ngắn hạn	405	329	374	396	526
Hàng tồn kho	1,020	1,028	896	1,036	890
Tài sản ngắn hạn khác	19.7	26.1	45.0	94.4	61.0
Tài sản dài hạn	1,177	1,149	1,126	1,309	1,220
Phải thu dài hạn	0.44	0.44	0.44	0.50	0.54
Tài sản cố định	990	961	936	1,112	1,040
Bất động sản đầu tư	2.40	2.38	2.37	2.35	2.33
Tài sản dở dang	37.0	41.0	43.6	54.8	62.8
Đầu tư tài chính dài hạn	13.1	4.80	4.80	4.80	4.80
Tài sản dài hạn khác	134	139	139	135	109
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,287	1,269	1,162	1,564	1,549
Nợ ngắn hạn	1,153	1,173	1,062	1,486	1,472
Vay và nợ thuê ngắn hạn	718	632	578	662	719
Phải trả người bán ngắn hạn	171	265	252	550	451
Nợ dài hạn	134	95.8	100	77.7	76.8
Vay và nợ thuê dài hạn	88.0	48.0	48.0	32.0	32.0
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,988	2,010	2,073	2,129	2,210
Vốn chủ sở hữu	1,988	2,010	2,073	2,129	2,210
Vốn điều lệ	820	927	927	1,020	1,020
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)